

Bản án số: 115/2024/HS-PT
Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành;

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 112/2024/TLPT-HS ngày 01/10/2024 đối với bị cáo Sơn Minh P do có kháng cáo của bị cáo Sơn Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Sơn Minh P; Sinh ngày 01/01/1975; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn S và bà Lý Thị E; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S; Địa chỉ Trung tâm: Số A, đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trương Hòa T, bà Dương Hui M, bà Trần Thị H, ông Sơn Minh P1, bà Sơn Thị Y Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Ú; Người làm chứng ông Trương Giám K, bà Sơn Thị Si C, bà Sơn Thị Si C1, ông Sơn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, sau khi uống rượu xong, bị cáo Sơn Minh P (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 83V1-112.42 (có dung tích xi lanh trên 50cm²) chở theo cháu Sơn Minh P2 (04 tuổi) và vợ tên Dương Thị Đ1 ngồi sau, lưu thông trên tuyến đường Q đi từ hướng ấp Đ, xã L, thị xã V đi về chợ V (theo hướng Đông sang T). Khi xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, thị xã V, lúc này bị cáo Sơn Minh P điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, chạy lấn sang phần đường bên trái hướng đi của bị cáo P thì đụng mô tô biển số 83F6-6754 do Trương Gia P3 điều khiển theo chiều ngược lại (từ hướng Tây sang hướng Đông). Hậu quả làm cho các bị hại Trương Gia P3 và Dương Thị Đ1 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, còn bị cáo Sơn Minh P và cháu Sơn Minh P2 bị thương nhẹ.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 15/6/2023 cho thấy nguyên nhân dẫn đến gây tai nạn là do bị cáo Sơn Minh P điều khiển xe mô tô biển số 83V1-112.42 đi không đúng phần đường quy định (lấn sang lề đường hướng Nam hướng đi bên trái của bị cáo Sơn Minh P), nên đã đụng vào xe mô tô biển số 83F6-6754 do bị hại Trương Gia P3 đang điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn làm cho các bị hại Trương Gia P3 và Dương Thị Đ1 tử vong.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Sơn Minh P chưa thành khẩn khai báo tốt hành vi sai phạm của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Sơn Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông như: không có giấy phép lái xe, điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ đi không đúng phần đường quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (153mg/100ml), nên dẫn đến gây tai nạn giao thông đường bộ làm cho các bị hại Trương Gia P3 và Dương Thị Đ1 tử vong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 138/KLGDPY-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Dương Thị Đ1 là do chấn thương sọ não.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 139/KLGDPY-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Trương Gia P4 là do chấn thương sọ não.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sơn Minh P5 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 22/8/2024, bị cáo Sơn Minh P kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Sơn Minh P giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ thống nhất với Bản án sơ thẩm nên không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, sau khi xét xử bị cáo có nộp 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án thị xã Vĩnh Châu để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo khó khăn hiện tại phải nuôi dưỡng 03 người cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sơn Minh P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Sơn Minh P lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 22/8/2024 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Sơn Minh P theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Minh P như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, sau khi uống rượu xong, bị cáo Sơn Minh P (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 83V1-112.42 (có dung tích xi lanh trên 50cm²) chở theo cháu Sơn Minh P2 (04 tuổi) và vợ tên Dương Thị Đ1 ngồi sau, lưu thông trên tuyến đường Q đi từ hướng ấp Đ, xã L, thị xã V đi về chợ V (theo hướng Đông sang T). Khi xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, thị xã V, lúc này bị cáo Sơn

Minh P điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, chạy lấn sang phần đường bên trái hướng đi của bị cáo P thì đụng mô tô biển số 83F6-6754 do Trương Gia P3 điều khiển theo chiều ngược lại (từ hướng Tây sang hướng Đông). Hậu quả làm cho các bị hại Trương Gia P3 và Dương Thị Đ1 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, còn bị cáo Sơn Minh P và cháu Sơn Minh P2 bị thương nhẹ. Xét lời khai nhận của bị cáo Sơn Minh P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Sơn Minh P không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển phương tiện giao thông đi không đúng phần đường quy định trong khi bị cáo có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (153mg/100ml) dẫn đến tai nạn làm chết 02 người, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Sơn Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Sơn Minh P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Sơn Minh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt và bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử bị cáo có nộp 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án thị xã Vĩnh Châu để khắc phục hậu quả cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Sơn Minh P mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng; số tiền bị cáo khắc phục cho bị hại sau khi xét xử không đáng kể (8.000.000 đồng/260.000.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sơn Minh P.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là chưa đủ căn cứ nên Hội đồng xét không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Sơn Minh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng bị cáo được miễn do bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sơn Minh P, về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Sơn Minh P của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn Minh P.

Xử phạt bị cáo Sơn Minh P 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Sơn Minh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) nhưng bị cáo được miễn.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Vĩnh Châu (02);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQĐT-Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- PKTNNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hữu